phân bố trên dân số. Trong ngành y tế công cộng, chúng ta quan tâm đến những đặc điểm liên quan đến sức khỏe.

Tập đầu tiên trong tuyển tập của chúng tôi là về Dịch tễ học. Trái ngược với Y tế công cộng, lĩnh vực này đã có một định nghĩa tốt và được chấp nhận rộng rãi.

Dịch tễ học là môn khoa học về phân bố các đặc điểm về bệnh tật và về đặc điểm khác liên quan đến sức khỏe trên dân số và những yếu tố ảnh hưởng đến sự phân bố này.

Thật kì lạ là dịch tễ học dường như bị bỏ quên và mãi sau này mới được dạy trong những khóa đào tạo bác sĩ hoặc chuyên gia về Y tế công cộng ở Việt Nam. Trong khi nó là cốt lõi của Y tế công cộng. Hãy để chúng tôi chứng minh nhận định điều này. Khi các bác sĩ nói về "dịch tễ học" của một bệnh, nghĩa là họ đang nói về tần suất xuất hiện của nó, nghĩa là tính thường xuyên và sự phổ biến của bệnh này và phân loại chúng theo các "yếu tố" địa điểm, thời gian, tuổi tác, giới tính và thi thoảng là cả nghề nghiệp nữa. Nó được gọi là "Thống kê y tế" nhưng từ góc nhìn của dịch tễ học, nó không gì khác chính là sự ảnh hưởng của những yếu tố này đến sự phân bố của dịch bệnh. Trong lĩnh vực phòng bệnh của Y tế công cộng, những yếu tố đó chính là những yếu tố nguy cơ, còn gọi là yếu tố quyết định, như mô tả phía trên. Thử nghiệm lâm sàng thuộc về lĩnh vực gọi là "Dịch tễ học lâm sàng". Bằng một thử nghiệm lâm sàng người ta nghiên cứu sự ảnh hưởng của yếu tố "điều trị" đến tiến trình của những bệnh tật trong một dân số. Vai trò của dịch tễ học quá rõ ràng trong việc kế hoạch hóa sức khỏe, các chiến lược về sức khỏe, quản trị sức khỏe và kinh tế sức khỏe. Ví dụ khi dự kiến xây một bệnh viện lớn, bạn bắt buộc phải hình dung được số lượng bệnh nhân mắc những bệnh lý này kia sẽ có khả năng đến đây. Có lẽ chúng ta nên diễn đạt lại định nghĩa phía trên bằng cách khẳng định rằng:

Y tế công cộng là dịch tễ học ứng dụng.

Trong một vài đại học Việt Nam cũng đã dạy các khóa học và cấp bằng cho ngành "Bác sĩ y học dự phòng". Đó thực chất là chương trình Y khoa thông thường với một vài môn học được thay thế một cách mơ hồ bởi những môn thuộc phạm trù Y tế công cộng. Nó không hề logic và thậm chí là rất không khả thi khi đào tạo bác sĩ bằng cách cho họ biết chỉ một phần kiến thức của y tế công cộng và cùng lúc đó không cho họ một giáo dục Y học lâm sàng đầy đủ. Chương trình đào tạo đại học này cần thiết phải chấm dứt và được thay thế bằng " Bác sĩ y tế công cộng".



Sức khỏe bà mẹ và trẻ em là một chương trình được định nghĩa rõ ràng trong lĩnh vực Y tế công cộng. Ảnh: HP.

Thực hành y tế công cộng

Nhiều hoạt động trong Y tế công cộng là công việc của những người chuyên nghiệp. Điều này đặc biệt đúng với những trường hợp thiết kế các chương trình tiêm chủng hoặc một chương trình sàng tuyển và kiểm soát dịch bệnh, xây dựng mô hình toán của một dịch bệnh, xây dựng một thử nghiệm lâm sàng và tất cả các hình thức lập kế hoạch và quản lý trên quy mô lớn.

Những bác sĩ được đào tạo về Y tế công cộng cũng có thể làm rất nhiều việc: Theo dõi dịch bệnh trên một quy mô nhỏ và việc quan trọng nhất của họ, là giáo dục sức khỏe. Việc tiếp xúc trực tiếp với bác sĩ có lẽ là cách tốt nhất để người bệnh hiểu được những vấn đề về vệ sinh và các phương thức phòng bệnh khác mà chúng ta đã nói qua ở phần chức năng của Y tế công cộng.

Ở đây, chúng ta sẽ bắt gặp một thành tựu lớn khác của Hệ thống Y tế Việt Nam, gọi là mạng lưới các trạm y tế xã.

Địa điểm tốt nhất để giáo dục y tế chính là các trạm y tế xã trong khi một bệnh viện lớn hoặc một bác sĩ tư nhân không phải lúc nào cũng phù hợp với nhiệm vụ này. Nếu các hoạt đông Y tế công cộng không đến được với đông đảo người dân và người thực hành nó thiếu kiến thức và phương pháp về thực hành y tế công cộng cũng giải thích tại sao Y tế công cộng, trái ngược với Y học, không được biết đến một cách rộng rãi. □

Hảo Linh *dịch*